

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 25-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Văn Thuận

2. Ông Dương Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Bảo Thanh Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Huy Du và ông Phạm Văn Trường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/HSST, ngày 08 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Bàn Tiến B, sinh năm 1997; Nơi sinh, nơi đăng ký NKTT và nơi ở: Thôn KL, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 1/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bàn Sinh L và bà Bàn Thị V. Chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Ông Sầm Văn Kính - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn tham gia bào chữa cho bị cáo Bàn Tiến B, có mặt.

Bị hại: Ông Bàn Sinh L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn KL, xã Thanh Thịnh, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Bàn Sinh L: Ông Lý Văn Trung - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Bàn Thị V, sinh năm 1972, có mặt;

2. Ông Triệu Sinh Đ, sinh năm 1973, có mặt;
3. Ông Bàn Tiến M, sinh năm 1984, có mặt;
4. Ông Đặng Phúc S, sinh năm 1976, có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn KL, xã TT, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 20 giờ ngày 29/4/2020, ông Bàn Sinh L sau khi đi ăn cơm, uống rượu tại nhà ông Đặng Phúc S thì được ông Triệu Sinh Đ trú cùng thôn KL đưa về. Khi về đến nhà, ông L tiếp tục lấy rượu ra để mời ông Đ. Lúc này có ông Bàn Tiến M là người cùng thôn đi qua nên ông L gọi ông M vào nhà để cùng uống rượu. Lúc đó, Bàn Tiến B là con trai của ông Bàn Sinh L đang ngủ trên giường tỉnh dậy và bực tức nói to tiếng với ông L vì làm mất giấc ngủ của B. Thấy hai bố con ông L to tiếng nên ông Đ và ông M ra về. Khi vừa ra khỏi nhà thì ông L và B xô sát du đẩy nhau nên ông Đ, ông M chạy vào can ngăn. Quá trình can ngăn thì tay của ông M do ôm trượt B nên đã gây ra vết xước da nhẹ ở vùng cổ bên phải của B. Sau đó ông L và mọi người đi sang nhà ông Đ, còn B do bực tức vì bị đau nên đi ra bên trái cửa nhà lấy một đoạn gậy gỗ dựng ở cạnh thành giường mục đích là chờ ông L về sẽ đánh ông L, rồi lên giường tiếp tục đi ngủ.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, ông L đi bộ một mình từ nhà ông Đ về nhà, khi vừa mở cửa bước chân vào trong nhà thì Bàn Tiến B tay trái cầm khúc gậy gỗ đánh một nhát từ trên xuống, từ trái qua phải về phía vùng đầu của ông L (do B thuận tay trái). Nhát đánh của B trúng vào vùng trán phải, vị trí đuôi cung lông mày phải gây ra vết rách da kích thước 2,5cm x 0,8cm. Sau khi bị con trai đánh, ông L đã đi đến nhà ông Đặng Phúc S là Công an viên thôn để trình báo sự việc. Sau đó Công an xã Thanh Thịnh đến lập biên bản sự việc và thu giữ 02 đoạn gậy gỗ. Đến ngày 30/4/2020, ông L đi chữa trị vết thương tại Trung tâm y tế huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 30/4/2020 ông L có đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Bàn Tiến B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 94/TgT ngày 12/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Kạn kết luận:

Vết thương phần mềm ở vùng trán phải, vị trí sát đuôi cung lông mày phải, vết thương khô, chưa cắt chỉ, kích thước: 2,5cm x 0,8cm.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Bàn Sinh L do thương tích gây nên hiện tại là 01% (*Một phần trăm*), vật gây thương tích là vật tày.

Ngày 13/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện CM đã lập Biên bản xác định vật chứng, kết quả: Cả ông L và B đều khẳng định đoạn gậy gỗ có kích thước dài 57cm, Đ kính 3,5cm, hai đầu đoạn gậy gỗ vờ nhám nhò chính là đoạn gậy gỗ

mà B đã sử dụng để gây thương tích cho ông L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện V kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại bản Cáo trạng số: 30/CT - VKSCM ngày 05/9/2020 truy tố bị Bàn Tiến B về tội “*Cố ý gây thương tích*” và tại bản luận tội của V kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Bàn Tiến B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a,d khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38: Xử phạt: Bị cáo Bàn Tiến B từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, B đã tự nguyện bồi thường 1.000.000đ tiền thuốc cho ông L, nay bị hại không yêu cầu, vì vậy không xem xét.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gây gỗ dài 89cm, Đ kính 03cm; 01 đoạn gây gỗ dài 57cm, Đ kính 3,5cm.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo được miễn án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Cáo trạng của V kiểm sát nhân dân huyện CM đã truy tố đúng người, đúng hành vi của bị cáo và nhất trí với điều luật mà V kiểm sát đề nghị, tuy nhiên mức hình phạt V kiểm sát đề nghị xử phạt tù bị cáo đến 09 tháng là quá cao. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp, không biết chữ, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần là do lỗi giáo dục con cái của bố mẹ. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc men, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 1 Điều 134; điểm b,i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương và miễn án phí cho bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo của địa phương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Nhất trí với bản luận tội của V kiểm sát về điều luật áp dụng cũng như mức hình phạt mà V kiểm sát đề nghị. Quan hệ giữa bị cáo và bị hại là quan hệ cha con, nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong gia đình mà bị cáo coi thường luân thường đạo lý, bất chấp pháp luật... cố ý chuẩn bị gây để đánh gây thương tích cho cha đẻ của mình. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, được tại ngoại tại địa phương bị cáo không ăn năn hối hận về hành vi của mình mà vẫn thường xuyên uống rượu, chửi bới bố mẹ, gây mất trật tự và làm cho chính người thân trong gia đình và cha mẹ bị cáo lo lắng, bất an. Đề nghị Hội đồng xét xử có mức án phù hợp là từ 09 đến 12 tháng tù để cải tạo giáo dục bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo có ý kiến cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, V kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận về hành vi của mình. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do giữa ông L và bị cáo đã có xích mích mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, đã nhiều lần bị ông L mắng chửi vì B hay uống rượu và không chịu lao động. Trong lúc xô sát trước đó B bị ông L đánh làm bị cáo bị đau, vì vậy bị cáo đã chuẩn bị sẵn gậy chày khi ông L quay về nhà thì dùng gậy đánh. Hậu quả làm ông L bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

[3] Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134/BLHS. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng... hung khí nguy hiểm

d) Đối với ... cha của mình".

Cáo trạng số: 30/CT-VKSCM ngày 05/9/2020 của V kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn truy tố đối với Bàn Tiến B theo điểm a, d khoản 1 Điều 134/Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà người đó lại chính là cha đẻ của mình, không những vậy còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của địa phương, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra.

[5] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:*

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình, biết dùng hung khí đánh người gây thương thương tích là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất giữa hai cha con trong cuộc sống hàng ngày bị tích tụ, không được giải quyết thấu đáo mà bị cáo đã cố ý dùng gậy đánh chính cha đẻ của mình. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường về luân thường đạo lý và bất chấp pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội,

bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường tiền thuốc điều trị cho bị hại. Trong quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo không tỏ thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị hại xin rút đơn xin giảm nhẹ và không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bởi vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần có mức án phù hợp và cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục, đồng thời đảm bảo bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về vật chứng:* Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ dài 89 cm, Đ kính 03cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 57cm, Đ kính 3,5cm.

Trong vụ án này Bàn Tiến B có bị một vết thương với tỷ lệ thương tích là 01% do ông Bàn Tiến M gây ra. Tuy nhiên hành vi của ông M chỉ là do can ngăn hành vi trái pháp luật của B, vô ý gây thương tích cho B, đồng thời B không yêu cầu giải quyết do vậy không xem xét xử lý hành vi của ông M là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí, vì vậy được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a, d khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bàn Tiến B phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Xử phạt Bàn Tiến B **06** (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn gậy gỗ dài 89cm, Đ kính 03cm; 01 đoạn gậy gỗ dài 57cm, Đ kính 3,5cm.

3. Về án phí: Áp dụng điều 135; 136/BLTTHS; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo Bàn Tiến B được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Thị Phẩm